

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 274/2025/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
*V/v “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản,
phân chia tài sản để thi hành án”*
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thẩm phán.
- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2025/QĐST-VDS ngày 28 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên họp số 109/2025/QĐST-VDS ngày 08 tháng 9 năm 2025, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Lê Văn T**, Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: B đường A, phường A, Thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Hà Văn B**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số D L, phường H, Thành phố Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam H - Bộ C. Địa chỉ: xã H, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

+ Bà **Ngô Thị Hải N**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số D L, phường H, Thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

+ **Tổng công ty Đ (VEC)**; Trụ sở: Tầng 2, 3, 4, 5 T, Tòa nhà C, số B T, phường T, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q,

chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân B1 (Theo Giấy ủy quyền số 2829/UQ-VEC ngày 05/9/2025 của Tổng Giám đốc). (Có mặt)

+ **Tổng Công ty X – Công ty cổ phần C1**; Trụ sở: 623 Đê L, phường G, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc V, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Vắng mặt)

+ **Công ty TNHH D**; Trụ sở: số A M, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh T1, chức vụ: Tổng giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu ông Lê Văn T - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng có yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung giữa vợ chồng ông Hà Văn B và bà Ngô Thị Hải N để thi hành án, đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 33, diện tích đất 100 m², tại địa chỉ: Lô A, Khu B đường Đ, phường A, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đất ở số CM657273 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 06.3.2018, đăng ký biến động sang tên ông Hà Văn B và bà Ngô Thị Hải N ngày 03.5.2018, để thi hành án đối với các Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 466/HSPT ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn B có ý kiến nhận được quyết định số 10/QĐ-CCTHADS ngày 25/3/2025 về việc hoãn thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà. Ông chấp hành theo quyết định trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Hải N không đồng ý với yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án của Chấp hành viên, bà cho rằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 33, diện tích đất 100 m², tại địa chỉ: Lô A, Khu B đường Đ, phường A, Thành phố Đà Nẵng là tài sản chung của bà và ông Hà Văn B, tại các bản án hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm đều không quyết định kê biên tài sản nói trên, các nhà thầu liên quan không yêu cầu ông Hà Văn B phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Đ trình bày: Từ khi vụ án hình sự được điều tra, khởi tố và xét xử cho đến hiện nay sau khi các bản án có hiệu lực pháp luật, Tổng Công ty Đ chỉ có yêu cầu các pháp nhân bồi thường,

không có yêu cầu nào đối với cá nhân ông Hà Văn B cũng như tài sản của ông B trong việc bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đ. Hiện nay, các nhà thầu đã thực hiện được một phần nghĩa vụ bồi thường cho Tổng Công ty Đ.

Tại Văn bản xác nhận ngày 18/9/2024 của Tổng Công ty X - Công ty Cổ phần C1 (C1) và Công ty TNHH D đều xác nhận không khởi kiện dân sự ông Hà Văn B về việc yêu cầu liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự và án phí dân sự hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác như đã khẳng định công khai tại phiên tòa dẫn đến bản án hình sự trên.

Tại phiên họp ông Lê Văn T, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng giữ nguyên nội dung đơn yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tiến hành thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng căn cứ Điều 74, Điều 75 Luật Thi hành dân sự, không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Văn T - Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng về việc *"Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản để thi hành án"* đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 33, diện tích đất 100 m², tại địa chỉ: Lô A, Khu B đường Đ, phường A, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số CM657273 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đ cấp ngày 06.3.2018, đăng ký biến động sang tên ông Hà Văn B và bà Ngô Thị Hải N ngày 03/5/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Yêu cầu *"Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản để thi hành án"* của Chấp hành viên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty X – Công ty cổ phần C1, Công ty TNHH D vắng mặt hai lần tại phiên họp không có lý do, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành mở phiên họp vắng mặt.

[2]. Về nội dung việc dân sự:

[2.1]. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 424/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số: 466/HSPT ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, ông Hà Văn B, nguyên là Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty X1, Giám đốc gói thầu số 6 và số 7 giai đoạn 1 của Dự án đường C - Quảng Ngãi bị kết án về tội "*Vi phạm quy định về đầu tư xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*".

Về trách nhiệm dân sự, đối với Gói thầu số 7, Bản án hình sự tuyên buộc các nhà thầu là các pháp nhân là Công ty TNHH X2, Công ty TNHH D, Tổng Công ty X - Công ty Cổ phần C1 (C1) phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Đ số tiền 183.807.206.149 đồng. Đối với gói thầu số 6 Tổng Công ty Đ không yêu cầu giải quyết trong bản án hình sự của Tòa án nhân dân mà dành quyền cho Tổng Công ty Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại do Tòa án quân sự giải quyết theo quy định của pháp luật. Bản án hình sự còn xác định các nhà thầu có quyền yêu cầu các cá nhân, pháp nhân có liên quan trong việc gây thiệt hại bồi hoàn số tiền đã bồi thường theo quy định của pháp luật. Nếu có tranh chấp các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Tại Quyết định ủy thác xử lý tài sản số 216/QĐ-CTHADS ngày 10/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội đã ủy thác cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng) xử lý tài sản để thi hành Quyết định thi hành án số 1078/QĐ-CTHADS ngày 04/5/2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Chấp hành viên đã thực hiện các thủ tục thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự. Chi cục Thi hành án dân sự cũng đã thông báo cho người được thi hành án thực hiện quyền yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự để thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự. Các bên được thông báo không có ý kiến, yêu cầu gì, Chấp hành viên yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Xét thấy: Tại Bản án hình sự không buộc ông Hà Văn B có nghĩa vụ bồi thường cho Tổng Công ty Đ mà xác định nghĩa vụ phải bồi thường là của Công ty TNHH X2, Công ty TNHH D, Tổng Công ty X - Công ty Cổ phần C1 (C1) và các nhà thầu này có quyền yêu cầu các cá nhân, pháp nhân có liên quan trong việc gây thiệt hại trong đó có ông Hà Văn B bồi hoàn lại số tiền các nhà thầu đã bồi

thường theo quy định của pháp luật. Nếu có tranh chấp các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Tại Văn bản xác nhận ngày 18/9/2024 của Tổng Công ty X - Công ty Cổ phần C1 (C1) và Công ty TNHH D đều xác nhận không khởi kiện dân sự ông Hà Văn B về việc yêu cầu liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự và án phí dân sự hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác như đã khẳng định công khai tại phiên tòa dẫn đến bản án hình sự trên.

Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Đ trình bày từ khi vụ án hình sự được điều tra, khởi tố và xét xử cho đến hiện nay sau khi các bản án có hiệu lực pháp luật, Tổng Công ty Đ chỉ có yêu cầu các pháp nhân bồi thường, không có yêu cầu nào đối với cá nhân ông Hà Văn B cũng như xử lý tài sản của cá nhân ông B trong việc bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đ. Hiện nay, các nhà thầu đã thực hiện xong một phần nghĩa vụ bồi thường cho Tổng Công ty Đ.

Từ các nhận định trên, có căn cứ để xác định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 33, diện tích đất 100 m², tại địa chỉ: Lô A, Khu B đường Đ, phường A, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số CM657273 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 06.3.2018, đăng ký biến động sang tên ông Hà Văn B và bà Ngô Thị Hải N ngày 03/5/2018 đang có lệnh kê biên tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C trong quá trình điều tra vụ án "*Vi phạm quy định về đầu tư xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*", tuy nhiên, tại các Bản án hình sự không tuyên buộc ông Hà Văn B phải có trách nhiệm bồi thường dân sự. Người được quyền yêu cầu thi hành án cũng không yêu cầu ông Hà Văn B có trách nhiệm bồi thường. Ông Hà Văn B không phải là người phải thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 74 và khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự như đã phân tích trên.

Do đó, căn cứ Điều 74, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; điểm h khoản 1 Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng giải quyết việc dân sự không chấp nhận "*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản để thi hành án*" của ông Lê Văn T - Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp hành viên yêu cầu Toà án giải quyết việc dân sự không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 74, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Văn T - Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2, Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng về việc "*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản để thi hành án*" đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 33, diện tích đất 100 m², tại địa chỉ: Lô A, Khu B đường Đ, phường A, Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số CM657273 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 06.3.2018, đăng ký biến động sang tên ông Hà Văn B và bà Ngô Thị Hải N ngày 03/5/2018.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp hành viên yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng;
- THADS Thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

Lê Thị Thuý Hằng